

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày 11- 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc T, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Bá T và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Bùi Thị L, con: Không; tiền sự: Không.

Tiền án: 04. Cụ thể:

Tại bản án số: 59/ HSST ngày 31/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mê Lin, tỉnh Vĩnh Phúc và bản án số: 69/HSPT ngày 19/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2004.

Tại bản số: 42/HSST ngày 16/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian chấp hành bản án trên T đã có hành vi trốn khỏi nơi giam, nên tại bản án số: 244/20005/HSST ngày 28/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/HSST ngày 16/8/2005, buộc T phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 45 tháng tù, chấp hành xong ra trại ngày 17/11/2008.

Tại bản án số: 51/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mê

Linh, Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 30/9/2017 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Đông C, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Khu x, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Danh M, sinh năm 1994, vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 30/9/2017 Vũ Ngọc T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tên R (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cư trú) gọi rủ T đi lên tỉnh Thái Nguyên mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. R hẹn T đến đón ở khu vực cổng công ty H thuộc phường P1, thị xã P. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Dream màu nâu không có biển kiểm soát (BKS) đến gặp R. Khi gặp nhau, do không có tiền để đi mua ma túy nên T đã đưa cho R chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, để R đi cầm cố lấy số tiền 400.000đ. Sau đó, R điều khiển xe mô tô của T, chở T đến khu vực xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, R đã mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ. Mua được ma túy R đưa ma túy cho T cất giữ, sau đó cả hai cùng nhau quay về thị xã Phúc Yên để sử dụng. Trên đường quay về, R có nhận được điện thoại của đối tượng tự khai là Nguyễn Duy M1, sinh năm 1984 ở phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc gọi đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000đ và R hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại gầm cầu vượt thuộc phường P1, thị xã P. Sau khi nghe điện thoại xong, R có nói lại cho T biết việc M1 gọi điện hỏi mua ma túy, T đồng ý bán 01 gói ma túy cho M1. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, R chở T đến điểm hẹn để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, M1 đưa cho T số tiền 300.000đ, T cầm tiền cất vào túi áo đang mặc và đưa lại cho M1 01 gói ma túy (Heroin). Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang, bắt giữ được T và M1, còn R bỏ chạy thoát.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của đối tượng tự khai Nguyễn Duy M1 01 gói giấy màu trắng xanh bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 đã cũ.

Thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Vũ Ngọc T 01 gói giấy màu trắng xanh bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, số tiền 300.000đ là tiền T vừa bán ma túy cho M1, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu không có Biển kiểm soát.

Tại bản kết luận giám định số: 1161/ KLGD ngày 04/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại: Heroine. Khối lượng(trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,0292 gam.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại: Heroine. Khối lượng(trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,1150 gam”.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0350 gam và toàn bộ bao gói niêm phong.

Đối với người thanh niên tên R, quá trình điều tra vụ án đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Duy M1, sinh năm 1984 ở phường T, thị xã P là người mua ma túy của Vũ Ngọc T, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương không có ai có tên địa chỉ như trên, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream không có BKS thu giữ của T, Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 đã thu giữ của đối tượng tự khai Nguyễn Duy M1 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy được chuyển theo hồ sơ vụ án chờ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu của T, R mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy đến nay chưa thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra Vũ Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 92/KSĐT- MT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Vũ Ngọc T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm

tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p, khoản khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 9 năm 2017. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất về việc xử lý vật chứng của vụ án như Bản cáo trạng đã đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, bản kết luận giám định số: 1161/ KLGD ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/9/2017 tại gầm cầu vượt thuộc phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc Vũ Ngọc T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng 0,0292 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Duy M1 với giá 300.000đ thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ trong người của T 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng 0,1150 gam, T khai mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong

toàn xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố bị cáo T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật; cụ thể quy định như sau:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

p) Tái phạm nguy hiểm.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, bản thân được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09 thì ở nhà, năm 2001 bị cáo đã nghiện ma túy. Bị cáo đã 05 lần bị Tòa án xét xử, hiện còn 04 tiền án; cụ thể: Tại bản án số: 59/ HSST ngày 31/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc và bản án số: 69/HSPT ngày 19/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2004; Bản số: 42/HSST ngày 16/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; trong thời gian chấp hành bản án trên T đã có hành vi trốn khỏi nơi giam, nên tại Bản án số: 244/20005/HSST ngày 28/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/HSST ngày 16/8/2005, buộc T phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 45 tháng tù, chấp hành xong ra trại ngày 17/11/2008; Bản án số: 51/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2014, lần xét xử này bị cáo được xác định là “ tái phạm nguy hiểm”, ngày 08/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số: 478/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa và Bản án hình sự phúc thẩm số: 141/2017/HSPT ngày 03/03/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngày 30/9/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm, nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là “ tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xong cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nhưng qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật và toàn bộ bao gói sau giám định hoàn lại và tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đ là tiền bán ma túy mà có. Đối với chiếc điện thoại Masstel A126 đã cũ, đối tượng Nguyễn Duy M1 khai dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy của T, vậy cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với hai thanh niên tự tên R và Nguyễn Duy M1 quá trình điều tra vụ án đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream không có BKS thu giữ của T, Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0350gam cùng bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ

Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 đã cũ.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 13 tháng 12 năm 2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Lưu Thị Thúy